

Bản án số: 91/2022/HSST
Ngày 21 tháng 10 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Ánh Dương

* **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Lâm Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Kiêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2022/HSST- QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

* **Họ và tên:** Trần Văn V- sinh năm 1986;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B;

- Chỗ ở thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

- Họ và tên cha: Trần Văn V- sinh năm 1950;

- Họ và tên mẹ: Vũ Thị M (đã chết);

- Vợ: Phạm Thị H- sinh năm 1989;

- Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2008;

- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 268/2009/HSST ngày 18/11/2009, Tòa án nhân dân Quận L, thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 148/2009/HSPT ngày 30/12/2009, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giữ”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2009.

Ngày 08/3/2010 Tòa án nhân dân tỉnh H tổng hợp hình phạt tại quyết định tổng hợp hình phạt số 02 của hai bản án trên là 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/7/2009. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/10/2021.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 2007/QĐ-CT ngày 25/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh B quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 24 tháng.

+ Ngày 12/7/2005 bị Công an thị trấn C, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2005/HSST ngày 27/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tính từ ngày 24/8/2005, đã chấp hành xong án phí vào ngày 27/10/2006.

+ Ngày 30/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Trần Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/8/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Chị Hoàng Thị T- sinh ngày 16/01/2005 (Vắng mặt)

Trú tại Làng B, xã N, huyện N, tỉnh N.

* Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị T:

- Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (Vắng mặt).

* Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị T:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại Làng B, xã N, huyện N, tỉnh N.

* Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã N, huyện N, tỉnh N – Bà Nguyễn Thị Hoài A, Bí thư đoàn xã N (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn A- sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh B.

Trú tại: thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng :**

- Chị La Thu T, sinh năm 1999

(Vắng mặt)

Trú tại: thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/8/2022, Trần Văn V- sinh năm 1986, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh B một mình đi lang thang quanh các khu vực nhà dân ở thôn 2, xã Q, huyện T mục đích xem nhà nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. V đi bộ một mình theo Quốc lộ 17 hướng từ Quế Nham đi xã Song Mai, thành phố Bắc Giang. Đi được khoảng 300 mét thì V nhìn thấy cửa hàng cầm đồ 98 thuộc thôn 2, xã Q, huyện T (do anh Nguyễn Văn A- sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn P, xã Q, huyện T, tỉnh B; Chỗ ở: thôn 2, xã Q, huyện T, tỉnh B là chủ cửa hàng) có cửa phía sau tầng 2 mở nên V đã nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản. V đi về phía sau khu vực quán cầm đồ 98 là khu vườn trồng chuối rồi trèo lên tường nhà vệ sinh của nhà bên cạnh để trèo lên mái tôn phía sau của nhà hàng xóm. Khi đã trèo được lên mái tôn, V để đôi dép nhựa ở trên mái, bám hai tay vào xen hoa lan can trần 2 của cửa hàng cầm đồ 98 rồi đu người lên, bám tiếp vào mặt trên của bờ tường lan can tầng 2, rồi dùng sức của tay và chân bật trèo lên văng tầng 2 là khu vực sân phơi quần áo. Do lúc này V thấy trong cửa hàng cầm đồ vẫn có người còn chưa ngủ nên V có đi vào góc trong cùng của văng phía sau và đứng gọn vào một chỗ để chờ khi nào cả nhà đi ngủ thì V sẽ vào trong để trộm tài sản. V chờ đến khoảng 02 giờ ngày 04/8/2022 thì V thấy trong nhà tắt hết điện, V nghĩ mọi người đã đi ngủ nên V tiếp tục chờ để cho mọi người ngủ say thì sẽ vào trộm cắp tài sản. Do cửa sau tầng 2 không đóng nên khoảng 03 giờ 55 phút ngày 04/8/2022, V đi vào trong nhà rồi đi theo cầu thang để xuống tầng 1, khi xuống đến nơi V thấy chị Hoàng Thị T- sinh ngày 16/01/2005, trú tại Làng B, xã N, huyện N, tỉnh N (là cháu của anh Nguyễn Văn A) đang ngủ ở ghế sofa ở phòng khách, đầu hướng ra cửa, ở vị trí sát ghế có kê một đôn ghế, trên bề mặt có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng, có số Imei: 358604070274391, ốp nhựa màu hồng, điện thoại đã cũ, qua sử dụng của chị T, lúc này khoảng 04 giờ cùng ngày, V quan sát thấy có camera nên V đã lấy một chiếc áo chống nắng của chị T treo ở chân cầu thang để mặc và chụm mũi lên mục đích che đặc điểm nhận dạng, V đi đến vị trí chiếc đôn lấy chiếc điện thoại của chị T. Sau đó, V đi vào nhà vệ sinh tầng 1 để đi vệ sinh. Khoảng 4 giờ 10 phút V đi vệ sinh xong đi ra ngoài tầng 1 thì bị chị T và gia đình anh Nguyễn Văn A phát hiện, bắt quả tang V có hành vi “Trộm cắp tài sản”, gia đình anh Nguyễn Văn A và chị T có trình báo Công an xã Q đến lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng, có số Imei: 358604070274391, ốp nhựa màu hồng, điện thoại đã cũ, qua sử dụng, thu giữ tại tay bên phải của V khi bị bắt.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu xám, có số Imei: 353317/09/998199/6; Imei2: 353318/09/998199/4, đã qua sử dụng, thu giữ tại túi quần trước bên trái quần của V đang mặc khi bị bắt.

- 01 chiếc áo màu xanh, loại áo chống nắng cũ đã qua sử dụng mà Trần Văn V mặc khi bị bắt (BL 48, 49).

Ngày 04/8/21022, Công an xã Q đã bàn giao Trần Văn V cùng hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện T. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ tại mái tôn nhà kho của gia đình ông Đới Văn Hảo 01 đôi dép nhựa, đế màu đen có chữ “ASIA”, quai dép màu đen- trắng (BL 57, 58).

Cùng ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn V tại thôn 284, xã Q, huyện T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 04/8/2022, anh Nguyễn Văn A giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file dữ liệu video có ghi lại hình ảnh Trần Văn V có hành trộm cắp điện thoại của chị T trong cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn A được lưu trữ trong 01 USB màu bạc (BL 30).

Ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên có yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng mà V trộm cắp được của chị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng, có số IMEI 358604070274391, điện thoại đã cũ, qua sử dụng và 01 ốp nhựa màu hồng cũ đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.500.000 đồng (BL 47).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu xám, có số Imei: 353317/09/998199/6; Imei2: 353318/09/998199/4, đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa, đế màu đen có chữ “ASIA”, quai dép màu đen- trắng là tài sản cá nhân của V không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc điện nhãn hiệu iphone 6s Plus, màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ốp điện thoại màu hồng cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay chống nắng cũ đã qua sử dụng là của chị Hoàng Thị T nên ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại các tài sản trên cho chị T, nay chị T không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 85/CT-VKS, ngày 07/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo Trần Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Pro màu xám, có số Imei: 353317/09/998199/6; Imei2: 353318/09/998199/4, đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa, đế màu đen có chữ “ASIA”, quai dép màu đen-trắng là tài sản của V không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Văn V nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 04 giờ ngày 04/8/2022, tại cửa hàng cầm đồ 98 của gia đình anh Nguyễn Văn A, xã Quê Nham, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng, có số IMEI 358604070274391, điện thoại đã cũ, qua sử dụng và 01 ốp nhựa màu hồng cũ đã qua sử dụng có tổng trị giá 2.500.000 đồng của chị Hoàng Thị T.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn V phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo Trần Văn V, phù hợp đơn trình báo, Bản ảnh trích xuất từ Camera, lời khai của phía bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị

cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện V kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thấy:

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 2007/QĐ-CT ngày 25/9/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh B quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn là 24 tháng.

+ Ngày 12/7/2005 bị Công an thị trấn C, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2005/HSST ngày 27/9/2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tính từ ngày 24/8/2005, đã chấp hành xong án phí vào ngày 27/10/2006.

+ Ngày 30/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố H khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn V về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Tiền án:

+ Tại bản án số 268/2009/HSST ngày 18/11/2009, Tòa án nhân dân Quận L, thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 148/2009/HSPT ngày 30/12/2009, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giữ”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/7/2009.

Ngày 08/3/2010 Tòa án nhân dân tỉnh H tổng hợp hình phạt tại quyết định tổng hợp hình phạt số 02 của hai bản án trên là 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/7/2009. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/10/2021.

Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 01 Điều 52 BLHS.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn V được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Nên bị cáo Trần Văn V được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc điện thoại iPhone 6s Plus, màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ốp điện thoại màu hồng cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo dài tay chống nắng cũ đã qua sử dụng là của chị Hoàng Thị T nên ngày 29/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã trả lại các tài sản trên cho chị T, nay chị T không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Ngày 04/8/2022, anh Nguyễn Văn A giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 file dữ liệu video có ghi lại hình ảnh Trần Văn V có hành trộm cắp điện thoại của chị T trong cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn A được lưu trữ trong 01 USB màu bạc. Nay anh A không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo Trần Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xám, có số Imei: 353317/09/998199/6; Imei2: 353318/09/998199/4, đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa, đế màu đen có chữ “ASIA”, quai dép màu đen-trắng là tài sản của V không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 01 Điều 52, Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo Trần Văn V: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu xám, có số Imei: 353317/09/998199/6; Imei2: 353318/09/998199/4, đã qua sử dụng và 01 đôi dép nhựa, đế màu đen có chữ “ASIA”, quai dép màu đen-trắng là tài sản của V không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương